

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày 24/01/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý;

2. Ông Nông Văn Vụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST ngày 18/12/2017 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG VĂN C (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 07/5/1990;

Nơi ĐKKHKT: Xóm BB, xã PN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Xóm BB, xã PN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông;

Con ông: Dương Văn H - Sinh năm 1965;

Trú tại: Xóm BB, xã PN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;

Con bà: Hoàng Thị T - Sinh năm: 1968;

Trú tại: Đã chuyển vào Miền Nam sinh sống;

Vợ, con: Chưa có;

Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/10/2016 bị Công an huyện Hà Quảng xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân của bị cáo: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày bắt 02/11/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. NÔNG CÔNG H (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 07/5/1972;

Nơi ĐKKHKT: Xóm BC, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Sóng lang thang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12;

Con ông: Nông Quốc T - Sinh năm 1943 (Đã chết);

Con bà: Hoàng Thị C - Sinh năm 1942;

Trú tại: Xóm BC, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Nông Thị X - Sinh năm 1967;

Trú tại: Xóm LB, xã TC, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con bé sinh năm 1993;

Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tháng 6/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Nhân thân của bị cáo: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”; Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 48 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". (Đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày bắt 27/10/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1. Tô Thị Phương T - Sinh 14/12/1987;

Trú tại: Số nhà 08N, tổ B, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Đàm Thị T- Sinh 19/02/1982;

Trú tại: Tổ H, phố A, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn T - Sinh 15/10/1992; HKTT: Xóm C, xã NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Tổ B, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Q - Sinh năm 30/9/1983.

Trú tại: Tổ MB, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hoàng N - Sinh 02/7/1976.

Trú tại: Tổ S, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 15/9/2017 Dương Văn C, thường trú tại xóm HB, xã PN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng đi đến khu vực tổ B, phường SB, thành phố CB tìm trộm cắp tài sản. Khi đi qua trước cổng nhà chị Tô Thị Phương T thì nhìn thấy trước cổng treo một giò hoa phong lan phi điệp tím nên bị cáo đã trèo lên lấy trộm. Sau khi lấy được bị cáo đi đến siêu thị F thuộc tổ B, phường SB, thành phố CB thì gặp Nông Công H, thường trú tại BC, TC, TA, Cao Bằng đang nằm ngủ ở hiên nhà siêu thị F nên C đã gọi H dậy và nói "Em mới lấy trộm được giò phong lan, anh biết chỗ bán không?" nghe vậy H trả lời "Có" rồi dẫn C đến Quán cơm - phở bò Nam Định thuộc tổ B, phường SB, thành phố CB hỏi anh Phạm Văn T, thường trú tại: XC, xã NG, huyện NT, tỉnh Nam Định là nhân viên của quán là "Anh có mua hoa phong lan không?" Anh T hỏi "Hoa lấy ở đâu về, bán bao nhiêu", H chỉ vào C và nói "Của thằng kia đem bán, năm trăm nghìn" T xem qua rồi nói "Bốn trăm có bán không", H và C nhất trí bán và nhận 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền C đưa cho H 200.000đ đi mua ma túy với một người phụ nữ chỉ biết mặt, không biết tên và địa chỉ được 02 gói ma túy, H chia cho C 01 gói ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Còn lại 200.000đ C giữ lại để tiêu sài cá nhân. Sau khi sử dụng ma túy xong H quay lại ngủ tại vỉa hè siêu thị F. Còn C đi xuống gầm cầu N thuộc tổ MB, phường SB, thành phố CB ngủ. Qua công tác nắm đối tượng, cơ quan điều tra xác định được rạng sáng ngày 15/9/2017 đối tượng Dương Văn C có hành vi trộm cắp tài sản tại tổ B, phường SB, thành phố CB. Do vậy cơ quan điều tra đã gọi hỏi để đấu tranh. Tại cơ quan điều tra, đối tượng Dương Văn C và Nông Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Nông Công H còn khai nhận thêm: Vào ngày 25/10/2017 Nông Công H còn được cùng Nguyễn Hoàng N thường trú tại tổ S, phường ĐT, thành phố CB trộm cắp 01 chiếc mũ bảo hiểm của chị Đàm Thị T thường trú tại tổ H, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng tại trước cổng Bưu điện thành phố CB thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB.

Ngày 18/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 131/TCĐG đối với tài sản do Dương Văn C thực hiện hành vi trộm cắp là 01 giò phong lan phi điệp tím; Căn cứ Kết luận định giá tài sản trộm cắp số 37/KL-TCKH ngày 21/9/2017, trị giá tài sản bị trộm cắp là: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 13/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 157/CQĐT đối với tài sản do Nông Công H thực hiện hành vi trộm cắp là 01 mũ bảo hiểm; Căn cứ Kết luận định giá tài sản trộm cắp số: 45/KL-TCKH ngày 14/11/2017, trị giá tài sản bị trộm cắp là: 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Hành vi lấy trộm chiếc mũ bảo hiểm ngày 25/10/2017 của H không cấu thành tội trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Trong vụ án này Phạm Văn T khi mua giò phong lan không biết do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho H, do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Dương Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Công H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 02/KSĐT-SH ngày 18/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo: Dương Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Nông Công H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, và có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Dương Văn C và Nông Công H.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Công H. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nên không đặt ra để xem xét;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị truy thu đối với các bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có gì cần tranh luận.

Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đều xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị xâm hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Lợi dụng việc sơ hở của người khác về quản lý tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhằm mục đích tư lợi. Nên các bị cáo đã có hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Ngày 15/9/2017 bị cáo Dương Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản là một giò hoa phong lan phi điệp màu tím của chị Tô Thị Phương T, trú tại tổ B, phường SB, thành phố CB. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Dương Văn C đã cùng bị cáo Nông Công H đem tài sản đi tiêu thụ cho anh Phạm Văn T được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) rồi chia nhau tiền mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trị giá tài sản do bị cáo Dương Văn C trộm cắp là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ra, bị cáo Nông Công H còn có hành vi trộm cắp một chiếc mũ bảo hiểm của chị Đàm Thị T (Trú tại: Tổ H, phố A, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng tại Bưu điện thành phố CB thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB. Trị giá chiếc mũ bảo hiểm bị cáo trộm cắp có giá trị là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

[2] Bị cáo Dương Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp tất cả mà thực hiện hành vi phạm tội, mục đích của việc phạm tội là để có tiền thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

- Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khiến dư luận bất bình và lo lắng.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ cho ăn học đầy đủ, bị cáo có trình độ văn hóa 12/12 phổ thông; Nhưng do bản thân đua đòi, thích ăn chơi hưởng thụ, nên bị cáo đã sớm nghiện chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng,

tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ những lập luận nêu trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn C đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo cũng tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi đưa ra mức hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân của bị cáo.

[3] Bị cáo Nông Công H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do bản thân nghiện, phải sống lệ thuộc vào ma túy. Để có tiền thỏa mãn cho cơn nghiện của bản thân bị cáo đã bất chấp tất cả, mặc dù biết trước tài sản mà mình mang đi tiêu thụ là do hành vi phạm tội của người khác mà có.

- Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù không xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng gây mất trật tự an ninh tại địa phương, khiến dư luận lo lắng và bất bình.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên được gia đình cho ăn học, bị cáo có trình độ văn hóa 7/12 phổ thông; Bản thân bị cáo đã lập gia đình và có hai con nhưng do bản chất thích đua đòi, ăn chơi hưởng thụ, nên bị cáo đã phải sống lệ thuộc vào chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”; Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 48 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". (Đã được xóa án tích). Tháng 6/2017 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hiện nay bị cáo là đối tượng sống lang thang không có nơi cư trú ổn định.

Từ những lập luận nêu trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nông Công H đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo cũng tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi đưa ra mức hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như về nhân thân của bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Tô Thị Phương T đã nhận lại tài sản bị mất với cơ quan điều tra và không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Chị Đàm Thị T không yêu cầu bị cáo Nông Công H phải trả lại giá trị của chiếc mũ bảo hiểm trị giá 30.000đ; Anh Phạm Văn T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] . Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do các bị cáo phạm tội mà có. Vì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Nên cần truy thu số tiền này để sung công quỹ nhà nước. Cụ thể mỗi bị cáo phải bị truy thu số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vì sau khi có được số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có các bị cáo đã chia nhau mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nông Công H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Dương Văn C.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nông Công H.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 12 (Mười hai) tháng tù; Thời gian thụ hình được tính kể từ ngày bị bắt 02/11/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Công H 09 (Chín) tháng tù; Thời gian thụ hình được tính kể từ ngày bị bắt 27/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 1999.

Truy thu đối với Dương Văn C và Nông Công H số tiền do phạm tội mà có mỗi người là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo: Dương Văn C và Nông Công H phải chịu mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng